

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 9 - 2020

Về việc Ly hôn và tranh chấp về con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Phạm Văn Sóng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Hữu Hào -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 556/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2020/QĐST-HGND, ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng Hậu Cần, Lữ Đoàn 126, xã Trung H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Xóm 2, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị H; Nơi cư trú: Xóm Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 12 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống cùng gia đình anh tại xóm Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất với nhau được về chuyện gia đình, quan điểm sống và cách cư xử giữa vợ chồng với gia đình nội, ngoại hai bên. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay và không còn quan tâm nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị H có 02 con chung tên: Nguyễn Bùi Đăng K, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Bùi Ngọc D, sinh ngày 12/4/2019, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung đều do chị H trực tiếp chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của anh H là được nuôi con chung tên Nguyễn Bùi Đăng K, chị H nuôi con chung tên Nguyễn Bùi Ngọc D. Tuy nhiên hiện nay hai con còn nhỏ nên anh H đồng ý trước mắt để chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H đồng ý nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2020 cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Trong quá trình chung sống anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị H vắng mặt tại phiên tòa, song tại Biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 8 năm 2020, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H trình bày thống nhất với lời trình bày của anh H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do thời gian gần đây anh H có quan hệ ngoại tình, không chung thủy về nH không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, thường xuyên vắng nH nên dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau gần 01 năm nay. Nay anh Nguyễn Văn H xin ly hôn chị H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, nếu anh H quyết tâm ly hôn anh H tự giải quyết đơn pH chị H không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Đăng K, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Bùi Ngọc D, sinh ngày 12/4/2019, chị H không đồng ý ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. Trong trường hợp anh H quyết tâm xin ly hôn nguyện vọng của chị H là được tiếp tục nuôi cả hai con chung vì hiện nay các con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2020 cho

đến khi từng con chung trưởng tHnh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H đã chấp Hnh đúng quy định của pháp luật, bị đơn là chị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên chưa chấp Hnh đúng quy định của pháp luật; Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Htiến Hnh xét xử vắng mặt bị đơn chị H. Và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị H; Về con chung: Giao cả hai con chung tên: Nguyễn Bùi Đăng K, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Bùi Ngọc D, sinh ngày 12/4/2019 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung cho đến khi từng con chung trưởng tHnh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi từng con chung trưởng tHnh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của chị H (người được thi Hnh án) đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi Hnh án xong, anh Nguyễn Văn H (bên thi Hnh án) chưa thi Hnh xong khoản tiền phải thi Hnh thì anh Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo lúc lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị H thống nhất trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt, song có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn là chị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, ngày 29 tháng 12 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Anh H và chị H chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được thời gian khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng căng thẳng nên đã sống ly thân nhau và không còn quan tâm nhau. Nay anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H, bị đơn chị H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, nếu anh H quyết tâm ly hôn anh H tự giải quyết đơn phương chị H không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị H đều vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện chị H không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã kéo dài, trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị H.

[3] Về con chung

Anh Nguyễn Văn H và chị H có 02 con chung tên: Nguyễn Bùi Đăng K, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Bùi Ngọc D, sinh ngày 12/4/2019. Khi ly hôn vì hiện nay hai con còn nhỏ nên chị H đề nghị được nuôi cả hai con chung, anh H đồng ý để chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung, cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét hiện nay cả hai con chung của anh H và chị H đều còn nhỏ, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, cần thiết phải giao con chung cho một người nuôi dưỡng, chăm sóc. Tài liệu chứng cứ thể hiện kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung đều do chị H trực tiếp chăm sóc vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung tên: Nguyễn Bùi Đăng K, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Bùi Ngọc D, sinh ngày 12/4/2019, cho chị H nuôi dưỡng đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét

thỏa thuận của anh H và chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung

Anh Nguyễn Văn H và chị H thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị H.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung tên Nguyễn Bùi Đăng K, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Bùi Ngọc D, sinh ngày 12/4/2019, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H (người được thi hành án) đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn H (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì anh Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy

định của pháp luật tổng cộng bằng 600.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002183, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí lý hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Phạm Văn Sóng

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

